

# WEEKLY WRAP

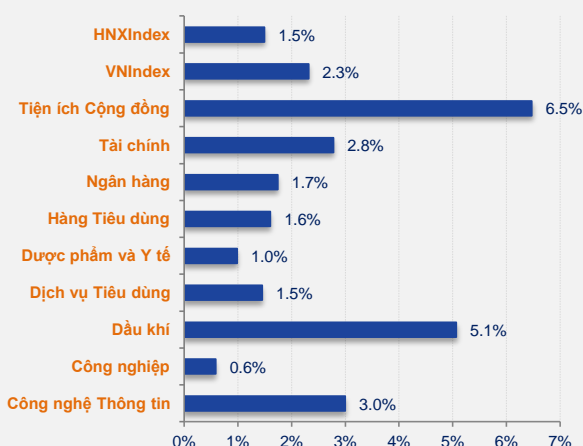
Tuần GD từ: 10/9/2018 - 14/9/2018

| Index Tuần                 | HOSE      | +/-     | HNX      | +/-     |
|----------------------------|-----------|---------|----------|---------|
| <b>Thống kê thị trường</b> |           |         |          |         |
| Index                      | 991.34    | ↑ 2.3%  | 113.37   | ↑ 1.5%  |
| KLGD (trCP)                | 908.61    | ↑ 31.0% | 249.36   | ↑ 43.4% |
| GTGD (tỷ VND)              | 16,304.48 | ↑ 9.6%  | 3,244.62 | ↑ 25.0% |
| Tổng cung (trCP)           | 1,707.74  | ↑ 31.8% | 417.62   | ↑ 40.2% |
| Tổng cầu (trCP)            | 1,620.31  | ↑ 26.2% | 432.93   | ↑ 59.5% |

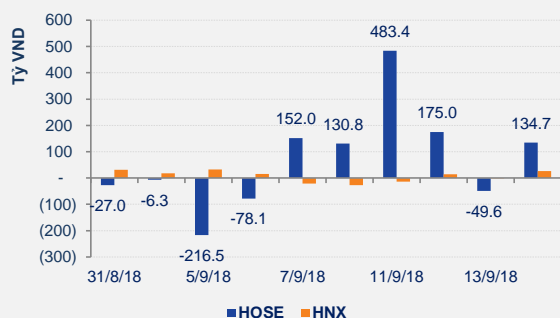
## Giao dịch NĐT nước ngoài

|                 |          |          |       |          |
|-----------------|----------|----------|-------|----------|
| KL mua (trCP)   | 76.97    | ↑ 128.2% | 4.88  | ↓ -38.6% |
| KL bán (trCP)   | 62.51    | ↑ 57.8%  | 7.85  | ↑ 3.6%   |
| GT mua (tỷ VND) | 3,765.04 | ↑ 134.8% | 88.41 | ↓ -36.9% |
| GT bán (tỷ VND) | 2,890.77 | ↑ 64.9%  | 90.02 | ↓ -4.5%  |

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trở lại trong tuần qua, hòa chung với sắc xanh của các thị trường chứng khoán khác trên thế giới khi mà thông tin về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tạm thời lắng xuống. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 1,66 điểm (+2,4%) lên 991,34 điểm; HNX-Index tăng 1,66 điểm (+1,5%) lên 113,37 điểm. Thanh khoản trong tuần qua ở trên mức trung bình 20 tuần với khoảng 3.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 9,6% lên 16.304 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 91% lên 909 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 25% lên 3.245 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 43,4% lên 249 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm trong tuần qua thì gần như tất cả các nhóm ngành chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng nhẹ trong tuần qua với 1,7% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trụ cột trong nhóm tăng giá như VCB (+3,2%), CTG (+1,7%), BID (+2,8%), STB (+6,2%), ACB (+0,9%), SHB (+2,4%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giao dịch cùng chiều với thị trường với nhiều mã tăng trong tuần qua như SSI (+1,9%), HCM (+2,6%), VCI (+2,2%), SHS (+3,4%), VND (+2,7%)... Nhóm dầu khí giao dịch tích cực nhất trong tuần qua khi tăng trưởng 5,1% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu như GAS (+7,6%), PLX (+4,1%), PVD (+11,2%), PVS (+8,1%), PVB (+29,9%), BSR (+7,1%), OIL (+4,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau tuần điều chỉnh khá mạnh trước đó, thị trường đã cho thấy được sức mạnh của mình với cả 5 phiên tăng điểm trong tuần này, qua đó giúp chỉ số VN-Index kết tuần trên ngưỡng 990 điểm. Thông tin về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung dịu bớt cũng như việc tỷ giá USD có dấu hiệu hạ nhiệt có thể là những chất xúc tác cho đà tăng này. Nhưng dòng tiền vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể có thể là do tâm lý chờ đợi của nhà đầu tư khi mà tuần sau sẽ là tuần cuối cùng tái cơ cấu danh mục của hai quỹ ETF lớn là VNM và FTSE, diễn biến này cũng đã xảy ra trước đây. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu trung hạn của VN-Index đã được cải thiện lên Tích cực sau khi vượt thành công ngưỡng kháng cự 980 điểm (MA20 tuần) và mục tiêu tiếp theo của thị trường sẽ là ngưỡng tâm lý tương ứng với ngưỡng kháng cự 1.000 điểm (MA50 tuần), lực cung sẽ tăng mạnh khi chỉ số áp sát ngưỡng này. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/9-21/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng nhằm thử thách lại ngưỡng kháng cự 1.000 điểm (MA50 tuần) sau khi đã thất bại 1 lần trước. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giữ tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong giai đoạn này và quan sát phản ứng của thị trường quanh ngưỡng 1.000 điểm để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/9/2018 - 14/9/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả năm phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 995,55 điểm và 967,92 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 22,44 điểm (+2,3%) lên 991,34 điểm.

DTT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 10.950 đồng lên 14.450 đồng, tiếp theo là TMT với mức tăng 30% từ 7.140 đồng lên 9.290 đồng. Ở chiều ngược lại, KAC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 11.300 đồng xuống 9.150 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và chỉ một phiên giảm vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 113,77 điểm và 108,39 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,66 điểm (+1,5%) lên 113,37 điểm.

SCJ là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 38% từ 2.600 đồng lên 3.600 đồng, tiếp theo là PCN với mức tăng 37% từ 2.700 đồng lên 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SRA là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 31% từ 62.600 đồng xuống 43.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

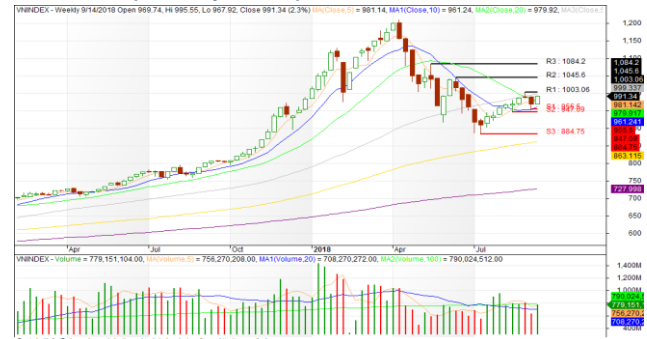
**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 874,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 14,46 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là DXG với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 3,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,97 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 955 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm trở lại trong tuần giao dịch qua, thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên và dưới khá nhỏ cho thấy bên mua đã nắm quyền chủ động trong tuần qua, tuy nhiên sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư là vẫn còn. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 960-980 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/9-21/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng nhằm thử thách lại ngưỡng kháng cự 1.000 điểm (MA50 tuần) sau khi đã thất bại 1 lần trước.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trở lại trong tuần giao dịch qua, thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh với phần bóng dưới dài cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu giá thấp vẫn xuất hiện tốt giúp nâng đỡ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 109-111,5 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/9-21/9), HNX-Index có thể tiếp tục tăng với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 115 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,58 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.690 đồng/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,3 USD/ounce tương ứng 0,36% lên 1.212,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng 0,13% xuống 94,41 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1713 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3127 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,84 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD tương ứng 0,51% lên 68,94 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/9, chỉ số Dow Jones tăng 147,07 điểm tương ứng 0,57% lên 26.145,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 59,48 điểm tương ứng 0,75% lên 8.013,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 15,26 điểm tương ứng 0,53% lên 2.904,18 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | DXG   | 3,727,900   | KBC   | 1,483,890   |
| 2  | HPG   | 3,278,550   | FCN   | 997,436     |
| 3  | GEX   | 3,144,200   | DIG   | 991,490     |
| 4  | VCB   | 2,936,380   | CII   | 968,250     |
| 5  | SSI   | 2,161,410   | MSN   | 723,340     |

**HNX**

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVS   | 2,036,120   | TIG   | 3,709,700   |
| 2  | SHS   | 448,800     | VGC   | 955,000     |
| 3  | SHB   | 161,120     | CEO   | 490,900     |
| 4  | MBS   | 79,600      | HAD   | 408,800     |
| 5  | DCS   | 74,000      | TNG   | 280,700     |

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| STB | 11.30      | 12.00    | ↑ 6.19%  | 50,172,920 |
| ITA | 2.68       | 2.69     | ↑ 0.37%  | 34,879,830 |
| FLC | 6.16       | 6.12     | ↓ -0.65% | 33,375,010 |
| CTG | 26.50      | 26.95    | ↑ 1.70%  | 29,518,800 |
| GEX | 27.85      | 28.60    | ↑ 2.69%  | 27,901,810 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD       |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| PVS | 20.90      | 22.60    | ↑ 8.13% | 34,690,882 |
| SHB | 8.30       | 8.50     | ↑ 2.41% | 33,047,812 |
| ACB | 33.40      | 33.70    | ↑ 0.90% | 20,580,528 |
| DST | 3.00       | 3.20     | ↑ 6.67% | 10,591,502 |
| NVB | 8.60       | 8.70     | ↑ 1.16% | 9,475,937  |

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| DTT | 10.95      | 14.45    | 3.5 | ↑ 31.96% |
| TMT | 7.14       | 9.29     | 2.2 | ↑ 30.11% |
| HVG | 3.89       | 5.05     | 1.2 | ↑ 29.82% |
| SMA | 11.35      | 14.70    | 3.4 | ↑ 29.52% |
| TIE | 7.10       | 8.87     | 1.8 | ↑ 24.93% |

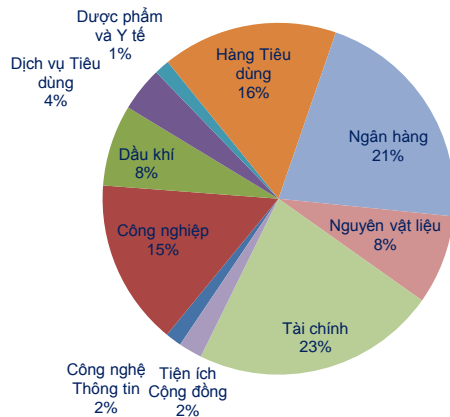
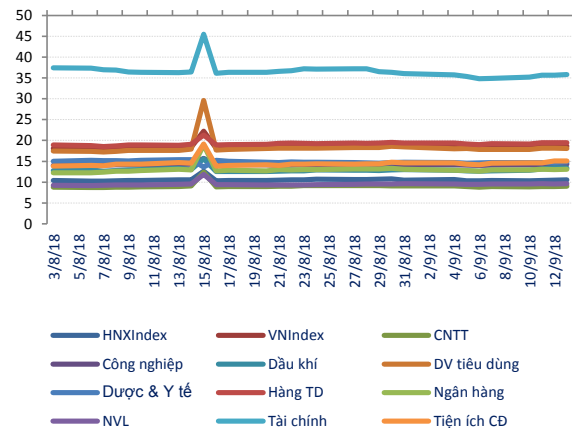
| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| SCJ | 2.60       | 3.60     | 1.0 | ↑ 38.46% |
| PCN | 2.70       | 3.70     | 1.0 | ↑ 37.04% |
| PVB | 16.70      | 21.70    | 5.0 | ↑ 29.94% |
| APP | 4.90       | 6.30     | 1.4 | ↑ 28.57% |
| PCT | 7.00       | 8.80     | 1.8 | ↑ 25.71% |

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| KAC | 11.30      | 9.15     | -2.2 | ↓ -19.03% |
| SC5 | 32.50      | 28.15    | -4.4 | ↓ -13.38% |
| OGC | 3.18       | 2.84     | -0.3 | ↓ -10.69% |
| CRE | 47.20      | 42.70    | -4.5 | ↓ -9.53%  |
| SSC | 62.30      | 56.90    | -5.4 | ↓ -8.67%  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SRA | 62.60      | 43.40    | -19.2 | ↓ -30.67% |
| BED | 44.80      | 35.60    | -9.2  | ↓ -20.54% |
| VNF | 42.60      | 35.00    | -7.6  | ↓ -17.84% |
| API | 24.00      | 20.60    | -3.4  | ↓ -14.17% |
| AAV | 16.60      | 14.30    | -2.3  | ↓ -13.86% |

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| STB | 50,172,920 | 6.3%  | 819   | 14.7 | 0.9 |
| ITA | 34,879,830 | 0.6%  | 61    | 43.9 | 0.2 |
| FLC | 33,375,010 | 5.0%  | 603   | 10.2 | 0.5 |
| CTG | 29,518,800 | 11.9% | 2,085 | 12.9 | 1.5 |
| GEX | 27,901,810 | 10.7% | 2,213 | 12.9 | 1.7 |

**Top KLGD lớn nhất HNX**

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 34,690,882 | 6.0%  | 1,621 | 13.9 | 0.9 |
| SHB | 33,047,812 | 11.7% | 1,428 | 6.0  | 0.7 |
| ACB | 20,580,528 | 21.5% | 2,887 | 11.7 | 2.1 |
| DST | 10,591,502 | 5.2%  | 557   | 5.7  | 0.3 |
| NVB | 9,475,937  | 0.9%  | 96    | 91.0 | 0.8 |

**Top Đột biến giá HOSE**

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS    | P/E   | P/B |
|-----|---------|--------|--------|-------|-----|
| DTT | ↑ 32.0% | 4.7%   | 695    | 20.8  | 1.0 |
| TMT | ↑ 30.1% | -0.8%  | -93    | -     | 0.9 |
| HVG | ↑ 29.8% | -42.8% | -4,154 | -     | 0.7 |
| SMA | ↑ 29.5% | 21.3%  | 2,189  | 6.7   | 1.3 |
| TIE | ↑ 24.9% | 0.1%   | 24     | 374.2 | 0.4 |

**Top Đột biến giá HNX**

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| SCJ | ↑ 38.5% | 13.0%  | 1,726  | 2.1  | 0.3 |
| PCN | ↑ 37.0% | -39.7% | -2,600 | -    | 0.7 |
| PVB | ↑ 29.9% | 20.2%  | 3,795  | 5.7  | 1.1 |
| APP | ↑ 28.6% | 0.9%   | 95     | 66.6 | 0.6 |
| PCT | ↑ 25.7% | -10.7% | -1,148 | -    | 0.9 |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| DXG | 3,727,900 | 20.7% | 2,872 | 9.8  | 2.3 |
| HPG | 3,278,550 | 26.8% | 4,242 | 9.3  | 1.6 |
| GEX | 3,144,200 | 10.7% | 2,213 | 12.9 | 1.7 |
| VCB | 2,936,380 | 20.3% | 3,140 | 20.4 | 3.9 |
| SSI | 2,161,410 | 14.4% | 2,589 | 12.4 | 1.8 |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 2,036,120 | 6.0%  | 1,621 | 13.9 | 0.9 |
| SHS | 448,800   | 26.3% | 4,031 | 3.8  | 1.0 |
| SHB | 161,120   | 11.7% | 1,428 | 6.0  | 0.7 |
| MBS | 79,600    | 10.3% | 1,122 | 15.4 | 1.5 |
| DCS | 74,000    | 1.0%  | 108   | 11.1 | 0.1 |

**Top Vốn hóa HOSE**

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 322,354 | 5.8%  | 1,136 | 88.9 | 6.4 |
| VHM | 282,699 | 14.3% | 7,048 | 15.0 | 3.1 |
| VNM | 231,611 | 38.9% | 5,633 | 23.6 | 7.4 |
| VCB | 230,257 | 20.3% | 3,140 | 20.4 | 3.9 |
| GAS | 206,707 | 25.7% | 5,878 | 18.4 | 4.8 |

**Top Vốn hóa HNX**

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 42,029  | 21.5% | 2,887 | 11.7 | 2.1 |
| VCS | 14,992  | 44.2% | 6,656 | 14.1 | 5.5 |
| SHB | 10,227  | 11.7% | 1,428 | 6.0  | 0.7 |
| PVS | 10,095  | 6.0%  | 1,621 | 13.9 | 0.9 |
| VGC | 8,384   | 9.0%  | 1,390 | 13.5 | 1.3 |

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK      | Loại sự kiện               |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|----------------------------|
| 28/12/2017     | 14/9/2018      | 14/9/2018 | 14/9/2018  | <b>VPB</b> | Niêm yết thêm              |
| 7/8/2018       | 14/9/2018      | 17/8/2018 | 16/8/2018  | <b>MCC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 15/8/2018      | 14/9/2018      | 28/8/2018 | 27/8/2018  | <b>MCP</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 17/8/2018      | 14/9/2018      | 30/8/2018 | 29/8/2018  | <b>NBP</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 17/8/2018      | 14/9/2018      | 01/1/1900 | 29/8/2018  | <b>NBP</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 20/8/2018      | 14/9/2018      | 30/8/2018 | 29/8/2018  | <b>VNL</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 21/8/2018      | 14/9/2018      | 4/9/2018  | 31/8/2018  | <b>HWS</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 22/8/2018      | 14/9/2018      | 24/8/2018 | 23/8/2018  | <b>GLT</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 7/8/2018       | 14/9/2018      | 28/8/2018 | 27/8/2018  | <b>MCP</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 22/8/2018      | 14/9/2018      | 31/8/2018 | 30/8/2018  | <b>CKA</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 7/9/2018       | 14/9/2018      | 14/9/2018 | 14/9/2018  | <b>FGL</b> | Niêm yết mới               |
| 11/9/2018      | 14/9/2018      | 17/9/2018 | 14/9/2018  | <b>KLB</b> | Phát hành cổ phiếu         |
| 11/9/2018      | 14/9/2018      | 17/9/2018 | 14/9/2018  | <b>KLB</b> | Phát hành cổ phiếu         |
| 15/3/2018      | 15/9/2018      | 28/3/2018 | 27/3/2018  | <b>SVI</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 10/8/2018      | 17/9/2018      | 24/8/2018 | 23/8/2018  | <b>SNC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 10/8/2018      | 17/9/2018      | 23/8/2018 | 22/8/2018  | <b>PVT</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 10/8/2018      | 17/9/2018      | 27/8/2018 | 24/8/2018  | <b>TDA</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 22/8/2018      | 17/9/2018      | 6/9/2018  | 5/9/2018   | <b>DRL</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 23/8/2018      | 17/9/2018      | 31/8/2018 | 30/8/2018  | <b>VGX</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 24/8/2018      | 17/9/2018      | 5/9/2018  | 4/9/2018   | <b>HVX</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 27/8/2018      | 17/9/2018      | 7/9/2018  | 6/9/2018   | <b>DQC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 28/8/2018      | 17/9/2018      | 6/9/2018  | 5/9/2018   | <b>HNF</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 4/9/2018       | 17/9/2018      | 18/9/2018 | 17/9/2018  | <b>CMG</b> | Phát hành cổ phiếu         |
| 13/9/2018      | 17/9/2018      | 14/9/2018 | 14/9/2018  | <b>TAG</b> | Tạm dừng Niêm yết          |
| 17/8/2018      | 18/9/2018      | 24/8/2018 | 23/8/2018  | <b>VNC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 24/8/2018      | 18/9/2018      | 31/8/2018 | 30/8/2018  | <b>GEG</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 12/9/2018      | 18/9/2018      | 19/9/2018 | 18/9/2018  | <b>GIL</b> | Phát hành cổ phiếu         |
| 12/9/2018      | 18/9/2018      | 19/9/2018 | 18/9/2018  | <b>LBC</b> | Phát hành cổ phiếu         |
| 21/8/2018      | 19/9/2018      | 30/8/2018 | 29/8/2018  | <b>G36</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |
| 28/8/2018      | 19/9/2018      | 6/9/2018  | 5/9/2018   | <b>HJS</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt   |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---